

MÃ ĐỀ 601

CHỌN PHƯƠNG ÁN TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT

Câu 1: Nhà ở là công trình được xây dựng với mục đích để

- A. Để ở
- B. Giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên
- C. Phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình
- D. Để ở, giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên, phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình

Câu 2: Nhà ở có đặc điểm chung về :

- A. Kiến trúc và màu sắc
- B. Cấu tạo và phân chia các khu vực chức năng
- C. Vật liệu xây dựng và cấu tạo
- D. Kiến trúc và phân chia các khu vực chức năng

Câu 3: Nhà ở bao gồm các phần chính là:

- A. móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
- B. sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- C. móng nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- D. móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

Câu 4: Nhà ở được phân chia thành các khu vực chức năng sinh hoạt như:

- A. khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- B. khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- C. khu vực sinh hoạt chung, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- D. khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

Câu 5: Nhà nổi là kiểu nhà có thể

- A. di chuyển
- B. cố định
- C. không di chuyển
- D. di chuyển hoặc cố định

Câu 6: Vì sao nhà nổi có thể nổi được trên mặt nước

- A. do có tường nhẹ
- B. Có hệ thống phao dưới sàn
- C. mái nhà rất nhẹ
- D. Có sàn nhẹ

Câu 7: Nhà nổi thường có ở khu vực nào ?

- A. Tây Bắc
- B. Tây nguyên
- C. Đồng bằng sông cửu long
- D. Trung du bắc bộ

Câu 8: Kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam

- A. Nhà ở nông thôn, nhà nổi
- B. Nhà ở các khu vực đặc thù, nhà chung cư
- C. Nhà ở nông thôn, nhà thành thị, nhà ở các khu vực đặc thù
- D. Nhà mặt phố, nhà sàn

Câu 9: Nhà ở chung cư có kiểu kiến trúc như thế nào?

- A. Có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi lên
- B. Nhà được xây dựng để phục vụ nhiều hộ gia đình
- C. Các khu vực chức năng trong nhà thường được xây dựng tách biệt
- D. Nhà ở thường được thiết kế nhiều tầng

Câu 10: Nhà ở mặt phố có kiểu kiến trúc như thế nào?

- A. Các khu vực chức năng trong nhà thường được xây dựng tách biệt.
- B. Nhà ở thường được thiết kế nhiều tầng
- C. Nhà được xây dựng để phục vụ nhiều hộ gia đình
- D. Có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi lên

Câu 11: Nguyên tắc hoạt động của hệ thống trong ngôi nhà thông minh

- A. Xử lý - Chấp hành - Nhận lệnh- Hoạt động.
- B. Hoạt động - Xử lý - Chấp hành- Nhận lệnh
- C. Nhận lệnh - Xử lý - Chấp hành
- D. Nhận lệnh - Xử lý - Chấp hành - Hoạt động.

Câu 12: Thiết bị trong ngôi nhà thông minh được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như:

- A. Điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet.
- B. Điện thoại, máy tính bảng không có kết nối Internet.
- C. Điều khiển, máy tính không có kết nối Internet.
- D. Điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet.

Câu 13: Thiết bị nào không phải nhóm hệ thống an ninh, an toàn:

- A. Điều khiển camera giám sát
- B. Điều khiển khóa cửa
- C. Điều khiển báo cháy
- D. Điều khiển thiết bị ánh sáng trong nhà

Câu 14: Các hình thức cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như

- A. Có người lạ đột nhập, quên đóng cửa.
- B. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra.
- C. Có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.
- D. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.

Câu 15: Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như

- A. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo.
- B. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà
- C. Tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà
- D. Chuông báo, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà

Câu 16: Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống giải trí thông minh
- B. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn
- C. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh
- D. Nhóm hệ thống chiếu sáng

Câu 17: Ngôi nhà thông minh có các đặc điểm nào?

- A. An ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng
- B. Tiện ích, an ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng
- C. Tiết kiệm năng lượng, an ninh, an toàn
- D. Tiện ích, tiết kiệm năng lượng

Câu 18: Thực phẩm nào là nguồn năng lượng chính cung cấp chất đường bột cho cơ thể?

- A. Thịt bò
- B. Gạo
- C. Mỡ lợn
- D. Rau bắp cải

Câu 19: Loại thực phẩm nào giàu chất béo?

- A. Thịt bò
- B. Mỡ lợn
- C. Rau muống
- D. Rau bắp cải

Câu 20: Chất khoáng nào tham gia vào quá trình cấu tạo và là thành phần của hồng cầu trong máu?

- A. Sắt
- B. Calcium (canxi)
- C. Iodine (I ốt)
- D. Nhôm

Câu 21: Muốn cơ thể phát triển một cách cân đối và khỏe mạnh, chúng ta cần:

- A. ăn thật no, ăn nhiều thực phẩm cung cấp chất béo.
- B. ăn nhiều bữa, ăn đủ chất dinh dưỡng.
- C. ăn đúng bữa, ăn đúng cách, đảm bảo an toàn thực phẩm.
- D. ăn nhiều thức ăn giàu chất đạm, ăn đúng giờ.

Câu 22: Bảo quản thực phẩm có vai trò gì?

- A. Làm chậm quá trình thực phẩm bị hư hỏng.
- B. Đảm bảo chất lượng và chất dinh dưỡng của thực phẩm trong thời gian dài.
- C. Làm chậm quá trình thực phẩm bị hư hỏng, kéo dài thời gian sử dụng mà vẫn được đảm bảo chất lượng và chất dinh dưỡng của thực phẩm.
- D. Ngăn chặn thực phẩm bị hư hỏng.

Câu 23: Chế biến thực phẩm có vai trò gì?

- A. Xử lý thực phẩm để tạo ra các món ăn.
- B. Xử lý thực phẩm để bảo quản thực phẩm.
- C. Tạo ra các món ăn đầy đủ chất dinh dưỡng, đa dạng và hấp dẫn.
- D. Xử lý thực phẩm để tạo ra các món ăn đầy đủ chất dinh dưỡng, đa dạng và hấp dẫn.

Câu 24: Biện pháp nào sau đây có tác dụng phòng tránh nhiễm độc thực phẩm?

- A. Không ăn những thức ăn nhiễm độc tố.
- B. Dùng thức ăn không có nguồn gốc rõ ràng.
- C. Sử dụng đồ hộp hết hạn sử dụng.
- D. Ăn khoai tây mọc mầm.

Câu 25: Trong những biện pháp sau, biện pháp nào đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm?

- A. Sử dụng chung thớt để chế biến thực phẩm sống và thực phẩm chín trong cùng một thời điểm.
- B. Chỉ sử dụng thực phẩm đóng hộp có ghi rõ thông tin cơ sở sản xuất, thành phần dinh dưỡng, còn hạn sử dụng.
- C. Để lẫn thực phẩm sống và thực phẩm chín với nhau.
- D. Không che đậy thực phẩm sau khi nấu chín.

Câu 26: Phương pháp nào sau đây là phương pháp bảo quản thực phẩm?

- A. Làm lạnh và đông lạnh.
- B. Luộc và trộn hỗn hợp.
- C. Làm chín thực phẩm.
- D. Nướng và muối chua.

Câu 27: Nhóm phương pháp nào sau đây **không phải** là phương pháp chế biến thực phẩm?

- A. Ướp và phơi.
- B. Rang và nướng.
- C. Xào và muối chua.
- D. Rán và trộn dầu giấm.

Câu 28: Tìm phát biểu sai về các biện pháp bảo quản thực phẩm.

- A. Rau, củ ăn sống nên rửa cả quả, gọt vỏ trước khi ăn.
- B. Rửa thịt sau khi đã cắt thành từng lát.
- C. Không để ruồi bọ đậu vào thịt, cá.
- D. Giữ thịt, cá ở nhiệt độ thích hợp để sử dụng lâu dài.

Câu 29: Chất dinh dưỡng nào trong thực phẩm dễ bị hao tổn nhiều trong quá trình chế biến?

- A. Chất béo.
- B. Tinh bột.
- C. Vitamin.
- D. Chất đạm.

Câu 30: Đặc điểm của phương pháp chế biến thực phẩm không sử dụng nhiệt là

- A. dễ gây biến đổi các chất dinh dưỡng có trong thực phẩm.
- B. làm chín thực phẩm bằng nhiệt độ cao, trong thời gian thích hợp.
- C. gần như giữ nguyên được màu sắc, mùi vị, chất dinh dưỡng của thực phẩm.
- D. làm chín thực phẩm trong môi trường nhiều chất béo.

-----HẾT-----

**UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**

MÃ ĐỀ 601

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
Môn: Công nghệ 6
Năm học: 2021 – 2022**

I. BIỂU ĐIỂM: Mỗi câu đúng 1/3 điểm

II. ĐÁP ÁN

1. D	2. B	3. A	4. B	5. D	6. B	7. C	8. C	9. B	10. B
11. C	12. A	13. D	14. D	15. B	16. D	17. B	18. B	19. B	20. A
21. C	22. C	23. D	24. A	25. B	26. A	27. A	28. B	29. C	30. C

BGH duyệt

TTCM duyệt

Người ra đề

Khúc Thị Thanh Hiền

Tạ Thị Tuyết Sơn

Tạ Thị Tuyết Sơn

